

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HS-PT

Ngày: 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1985 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Võ Thị Đ; vợ Trịnh Thị Xuân H, sinh năm 1989; con Lê Trịnh Ngọc K, sinh năm 2013; tiền án tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Phương T, sinh năm 1989 (chết)

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

- Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1969; ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1969 (cha mẹ đẻ của anh Tín).

Nơi cư trú: thôn Đông T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1992 (vợ anh T)

Nơi cư trú: thôn Tây T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Trịnh Phú V, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn Đông T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2018, sau khi Lê Ngọc N đi thăm chúc Tết nhà người thân ở xã Bình M, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, thì Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1 - 14XXX chở ông Trịnh Phú V về nhà ông V ở xã Bình T, huyện B. N điều khiển xe mô tô đi trên tuyến đường liên xã Bình M - Bình T (DH01) theo hướng từ Bình M về Bình T (từ Đông sang Tây). Khi đi đến đoạn đường cong thuộc thôn Tây T, xã Bình T, huyện B thì Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô 76D1 - 14XXX ôm cua, không làm chủ được tốc độ dẫn đến lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều. Cùng lúc này, có anh Nguyễn Phương T đang điều khiển xe mô tô 76N5 - 0XXX đi ngược chiều theo hướng từ Tây sang Đông. Khi phát hiện thấy anh T, do khoảng cách gần nên N không tránh kịp, dẫn đến xảy ra va chạm với xe do anh Nguyễn Phương T điều khiển làm xe của bị cáo và xe của anh T đều ngã xuống đường. Anh Nguyễn Phương T bị thương phải đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đà Nẵng, nhưng thương tích nặng nên anh T đã chết, Lê Ngọc N và Trịnh Phú V cũng bị thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/PY-PC54, ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Phương T: *Đa thương tích, đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não dẫn đến chết.*

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 21-8-2018, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Ngọc N 01 (một) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/8/2018, bị cáo Lê Ngọc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và miễn hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1

Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc N; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt bị cáo Lê Ngọc N 12 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Lê Ngọc N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2018, bị cáo Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1 - 14XXX chở ông Trịnh Phú V đi trên tuyến đường liên xã Bình M - Bình T (DH01) theo hướng từ Bình M về Bình T (từ Đông sang Tây). Khi đi đến đoạn đường cong thuộc thôn Tây T, xã Bình T, huyện B thì Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô 76D1 - 14XXX lấn sang phần đường bên tay trái và tông vào xe mô tô biển kiểm soát 76N5 - 0XXX do anh Nguyễn Phương T điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm anh T chết. Hành vi đi không đúng làn đường bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang làn đường bên trái dẫn đến gây tai nạn chết người của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Ngọc N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc N giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc miễn hình phạt. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo Lê Ngọc N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại về phần dân sự cũng như xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc N cung cấp tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nhận thấy lỗi của mình nên tiếp tục hỗ trợ thêm 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho gia đình người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xem xét nội kháng cáo của bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Ngọc N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét không cần bắt

đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo tự cải tạo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Từ những phân tích và nhận định trên; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, xử phạt bị cáo Lê Ngọc N 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Anh Nguyễn Phương T là người bị hại trong vụ án đã chết, do đó những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là cha, mẹ đẻ, vợ, con của anh Nguyễn Phương T gồm: Ông Nguyễn Tấn T, bà Trịnh Thị T, chị Huỳnh Thị T và cháu Nguyễn Nữ Gia T, Nguyễn Nữ Khả T là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Phương T. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Tấn T, bà Trịnh Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không chính xác; tuy nhiên, xét thấy phần dân sự trong vụ án đã được các bên thỏa thuận giải quyết xong và ông Nguyễn Tấn T, bà Trịnh Thị T cũng không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn T, bà Trịnh Thị T. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Tấn T, bà Trịnh Thị T là người đại diện hợp pháp của người bị hại; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Bị cáo Lê Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc N 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Ngọc

N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Lê Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

Trần Mười